

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST  
Ngày 14-6-2021

**NH DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Duyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Diễn;

2. Bà Nguyễn Thị Hường.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Giên Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021, đối với:

Bị cáo Hà Văn C sinh ngày 01/02/1997; nơi sinh: Huyện B, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Thanh Hóa (thuộc khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 582/QĐ-TTg, ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính Phủ); nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn U sinh năm 1974 và bà: Hà Thị B sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/02/2021.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Chí D – Trợ giúp viên pháp lý – thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình.

*Bị hại:* Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn N, huyện H, tỉnh Thái Bình

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn P sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Thái Bình

*Người làm chứng:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn N, huyện H, tỉnh Thái Bình

*(Tại phiên tòa có mặt bị cáo và anh P; vắng mặt anh H và chị T)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hà Văn C có giấy phép lái xe ô tô hạng C, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 14/02/2020, giá trị đến ngày 14/02/2025, lái xe tải thuê (không có hợp đồng lao động) cho Anh Nguyễn Văn P từ tháng 3/2020. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/8/2020, C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại xe tải thùng kín, sơn màu trắng số loại H100PORTER, tải trọng hàng hóa 965 kg, biển số 29C – 217.XX, chở bia từ nhà anh P tới ngã tư thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Thái Bình rẽ phải theo đường Quốc lộ 10, hướng Hải Phòng đi Thái Bình, đến giao cho cửa hàng chị Đinh Thị A (nhà chị A ở bên phải đường Quốc lộ 10 chiều Thái Bình đi Hải Phòng). Đến 13 giờ 50 phút giao bia xong, C điều khiển xe ô tô lùi vào lề đường phía trước cửa hàng, bên phải đường Quốc lộ 10, chiều Thái Bình đi Hải Phòng, đầu xe sát vào mép đường hướng ra tìm đường chéo về phía đi Thái Bình, đuôi xe hướng về phía đi xóm 4, thôn B, xã An Lễ, để chuyển hướng sang đường, đi huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Nơi C điều khiển xe chuyển hướng là đường Quốc lộ 10 thẳng (thuộc km số 64 + 570 mét), chạy theo hướng Tây – Đông, chiều Thái Bình đi Hải Phòng, mặt đường trải bê tông asphalt tương đối bằng phẳng, rộng 14 mét, được chia thành 02 chiều đi riêng biệt, chiều Thái Bình đi Hải Phòng và ngược lại. Chiều Thái Bình đi Hải Phòng được chia thành 02 làn đường, làn sát mép đường rộng 3 mét, làn gần tim đường rộng 3,5 mét. Chiều Hải Phòng đi Thái Bình, được chia thành 02 làn, mỗi làn rộng 3,5 mét; sự pH chia các làn đường bằng vạch sơn trắng kẻ nét đứt chạy liên tục, loại vạch rộng 0,1 mét; sự pH chia chiều đường bằng 02 vạch sơn màu vàng song song chạy liên tục nét liền, mỗi vạch rộng 0.15 mét, tâm vạch này cách tâm vạch kia 0,35 mét, đến khu vực rẽ vào xóm 4, xóm 5 thôn B, vạch song song nét liền chuyển thành vạch nét đơn đứt quãng, rộng 0,15 mét. Giáp mép đường bên phải chiều Thái Bình đi Hải Phòng là lề đường bê tông xi măng rộng 1,2 mét, trên lề đường có cột báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên (ký hiệu A), tiếp đến là khu vực dân cư, nhà hàng và đường nhánh đi vào xóm 4, thôn B có độ mở ra đường Quốc lộ 10 đo 10,6 mét. Giáp mép đường bên trái là lề đường bê tông xi măng và khu vực dân cư, đường nhánh đi xóm 5, thôn B, trên đường có đặt cột mốc H6/64. C lái xe không sử dụng rượu bia hoặc chất kích thích mạnh khi tham gia giao thông. Lúc này trời nắng, đường khô, mật độ tham gia giao thông vừa phải. Trước khi điều khiển xe sang đường,

C quan sát phía Hải Phòng thấy không có phương tiện tham gia giao thông đi tới còn phía Thái Bình có 01 cây xanh và chiếc biển quảng cáo trên lề đường che khuất nên không quan sát được. C bật xin nhan trái, điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 5 đến 10km/h chệch chéo từ lề đường xuống lòng đường. Khi đầu xe ô tô cách tim đường khoảng 2 đến 3 mét, thân xe chắn ngang lòng đường chiều Thái Bình đi Hải Phòng, C nhìn về phía Thái Bình thấy cách đầu xe ô tô khoảng 40 đến 50 mét có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, sơn màu đỏ đen, dung tích 110cm<sup>3</sup>, biển số 15B2 – 703.05, sau này biết do Anh Nguyễn Văn H điều khiển (không đội mũ bảo hiểm), trên phần đường Thái Bình đi Hải Phòng với vận tốc nhanh tới. C bấm còi cảnh báo, xe mô tô không giảm tốc độ, C nhân ga cho xe tăng tốc để nhanh sang đường, tránh va chạm. Khi đầu xe ô tô vừa chạm hai vạch sơn vàng kẻ nét liền chạy song song giữa tim đường thì cũng là lúc xe mô tô anh H điều khiển đi tới, phần đầu bên trái xe mô tô và mặt anh H va đập mạnh vào mặt ngoài dưới thành thùng bên trái xe ô tô C điều khiển, trên làn đường phía trong bên phải chiều Thái Bình đi Hải Phòng. Va chạm làm xe mô tô anh H điều khiển đổ trượt rẽ 8,1 mét từ mặt đường vào mép đường bên phải chiều Hải Phòng đi Thái Bình, đầu xe hướng tim đường, đuôi xe hướng lề đường chệch phía đi xóm 4, thôn B. Anh H ngã vào lề đường nằm bất tỉnh, đầu quay hướng cửa hàng nhà chị Anh, cH hướng phía tim đường, cách vị trí xe mô tô khoảng 9 mét. Sau khi nghe tiếng va chạm, qua gương chiếu hậu trái thấy anh H và xe mô tô bị ngã, đổ phía sau xe ô tô C tiếp tục điều khiển xe sang đường, đỗ sát mép đường bên phải (chiều Hải Phòng đi Thái Bình). Xuống xe quay lại thấy anh H nằm bất tỉnh trên lề đường, vùng đầu có máu, C cùng người dân đưa anh H đến cấp cứu tại bệnh viện Đa Khoa D huyện Q rồi quay lại hiện trường để giải quyết vụ việc. Hậu quả: anh H bị chấn thương sọ não, hàm mặt, cột sống, khung chậu được chuyển viện Phục hồi chức năng tỉnh Thái Bình và viện Đa khoa Hưng nhân, huyện H đến ngày 04/12/2020 xuất viện về tiếp tục điều trị, phục hồi sức khỏe tại nhà; các phương tiện bị hư hỏng, tổng giá trị thiệt hại tài sản 6.396.662 đồng, trong đó: xe ô tô biển số 29C – 217.XX, thiệt hại giá trị 3.516.666 đồng, xe mô tô biển số 15B2 – 703.05, thiệt hại giá trị 2.879.996 đồng.

Tại bản kết luận giám pháp y về thương tích số 121/20/TgT ngày 16/11/2020 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thái Bình kết luận về thương tích của Anh Nguyễn Văn H như sau:

*“1.Dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương do tai nạn giao thông làm: Chấn thương sọ não: tụ máu ngoài màng cứng thái dương trái, tụ máu vùng chẩm - não thất phải, chảy máu, dập não thùy trán phải, vỡ xương thái dương trái lan vào xương đá. Chấn thương hàm mặt: gãy xương dưới vùng cằm. Chấn thương cột sống: gãy gai ngang L5 không liệt. Chấn thương khung chậu: vỡ xương cánh chậu, ngành ngồi mu, gãy ngành chậu mu trái. Đã được xử trí: mổ cấp cứu lấy máu tụ ngoài màng cứng, phẫu thuật kết hợp xương hàm, khâu tạo hình niêm mạc hàm dưới, điều trị nội khoa chấn thương bụng, truyền máu,*

*truyền dịch, thuốc. Hiện tại, các vết sẹo thi thoảng còn đau, không tự đi lại một mình được, vùng đỉnh trái có ổ khuyết sọ. Kết luận khám chuyên khoa thần kinh: hiện tại liệt nửa người phải mức độ nhẹ do chấn thương sọ não.*

*2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 82% (Tám mươi hai phần trăm) ”.*

Tại phiên tòa bị cáo khai: Bị cáo có giấy phép lái xe ô tô hạng C, vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/8/2020 bị cáo điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, biển số 29C – 217.XX, chở bia từ nhà Anh Nguyễn Văn P tới ngã tư thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Thái Bình đến giao cho cửa hàng chị Đinh Thị A (nhà chị A ở bên phải đường Quốc lộ 10 chiều Thái Bình đi Hải Phòng). Sau khi giao bia xong, bị cáo lùi xe vào lề đường trước cửa hàng nhà chị A để chuyển hướng sang đường đi huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Trước khi điều khiển xe sang đường bị cáo quan sát thấy phía Hải Phòng không có phương tiện nào đi tới, còn phía Thái Bình bị che khuất bởi cây xanh và biển quảng cáo nên bị cáo không thể quan sát hết được. Bị cáo bật xin nhan trái đi với vận tốc khoảng 5 – 10km/h chệch chéo xuống lòng đường. Khi đầu xe ô tô của bị cáo cách tim đường khoảng 2-3m, thân xe chắn ngang lòng đường, chiều Thái Bình đi Hải Phòng, bị cáo nhìn về phía Thái Bình thấy cách đầu xe ô tô khoảng 40m – 50m có 01 xe mô tô, sau này bị cáo biết là xe do Anh Nguyễn Văn H điều khiển, đi nhanh, không đội mũ bảo hiểm đi tới. Bị cáo bấm còi, cảnh báo nhưng xe anh H vẫn không giảm tốc độ. Bị cáo cho xe tăng tốc nhanh để sang đường nhưng vẫn xảy ra tai nạn. Hậu quả, anh H bị thương tích, tài sản là mô tô và ô tô bị hư hỏng nhẹ. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã động viên thăm hỏi và bồi thường cho anh H số tiền 130.000.000 đồng. Bị cáo không đề nghị HĐXX giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Anh Nguyễn Văn P khai: Anh không trực tiếp chứng kiến vụ tai nạn giao thông do bị cáo gây ra cho anh Nguyễn Văn H. Anh xác nhận bị cáo có lái xe thuê cho anh từ tháng 3/2020 nhưng không có hợp đồng lao động bằng văn bản, có thỏa thuận với nhau nếu lái xe gây tai nạn thì phải tự bồi thường. Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại xe tải thùng kín, sơn màu trắng số loại H100PORTER, tải trọng hàng hóa 965 kg, biển số 29C – 217.XX thuộc sở hữu hợp pháp của anh, anh đã nhận lại xe cùng các giấy tờ liên quan và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại của chiếc xe. Về thanh toán tiền bảo hiểm trách nhiệm dân sự anh không yêu cầu giải quyết.

Quá trình điều tra bị hại Anh Nguyễn Văn H khai có điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, bị tai nạn đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách

nhiệm hình sự cho bị cáo, anh H và gia đình đã nhận đủ số tiền do bị cáo bồi thường là 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào.

Quá trình điều tra người làm chứng Chị Trần Thị T khai: Ngày 30/8/2020, chồng chị - Anh Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, sơn màu đỏ đen, dung tích 110cm<sup>3</sup>, biển số 15B2 – 703.05 để ra Hải Phòng nhận việc, trên đường đi có va chạm với xe ô tô biển số 29C – 217.XX do bị cáo Hà Văn C điều khiển, hậu quả anh H bị tổn thương cơ thể 82%. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã đến thăm hỏi động viên và bồi thường cho anh H và gia đình chị tổng số tiền 130.000.000 đồng. Gia đình không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản nào.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSQP ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình truy tố Hà Văn C về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hà Văn C về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Hà Văn C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; Về hình phạt chính: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: áp dụng điều Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắc Lắc cấp ngày 14/02/2020; Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn C.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo Hà Văn C: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và đề nghị của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ dẫn tới hậu quả làm bị thương 01 người, phương tiện bị hư hỏng nhẹ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; bản kết luận giám định pháp y về thương tích cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

**Do đó có đủ cơ sở kết luận:** Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 30/8/2020, tại Km số 64 + 570 mét, đường Quốc lộ 10, thuộc địa phận thôn B, xã An Lễ, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Hà Văn C có giấy phép lái xe ô tô hạng C, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, loại xe tải thùng kín, sơn màu trắng số loại H100PORTER, tải trọng hàng hóa 965 kg, biển số 29C – 217.XX, chuyển hướng từ lề đường bên trái sang phần đường bên phải chiều Hải Phòng đi Thái Bình, do thiếu chú ý quan sát, không chấp hành đúng chỉ dẫn của vạch kẻ đường (vạch 1.3: vạch pH chia hai chiều xe chạy dạng vạch đôi, nét liền), không nhường đường cho xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, sơn màu đỏ đen, dung tích 110cm<sup>3</sup>, biển số 15B2 – 703.05 do Anh Nguyễn Văn H điều khiển đi ngược chiều tới nên mặt ngoài dưới thành thùng bên trái phía sau xe ô tô va chạm với đầu bên trái xe mô tô biển số 15B2 – 703.05 và mặt anh Nguyễn Văn H. Hậu quả anh H bị chấn thương sọ não, hàm mất, cột sống, khung chậu, mu trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 82%; xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng, tổng thiệt hại giá trị 6.396.662 đồng (xe ô tô thiệt hại trị giá 3.516.666 đồng. xe mô tô thiệt hại giá trị 2.879.996 đồng). Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11 và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả 01 người bị thương (tỷ lệ thương

cơ thể 82%), tổng thiệt hại về tài sản 6.396.662 đồng. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

**“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**

*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*

*a) Làm chết người*

*b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên.*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm”*

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tai nạn giao thông là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, Nhà nước và địa phương thường xuyên tuyên truyền các quy định của Luật giao thông đường bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng, bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định nhưng do thiếu chú ý quan sát khi chuyển hướng xe, không chấp hành đúng chỉ dẫn của vạch kẻ đường, không nhường đường cho xe mô tô đi ngược chiều nên phần đầu bên trái xe mô tô và mặt anh H va chạm với mặt ngoài dưới thành thùng bên trái xe ô tô bị cáo điều khiển dẫn đến hậu quả anh H bị thương tích 82%, thiệt hại về tài sản 6.396.662 đồng. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do lỗi của bị cáo, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Anh Nguyễn Văn H có một phần lỗi: không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe tham gia giao thông khi trong máu có nồng độ cồn 122,8mg/100ml, trên đoạn đường có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ được sửa

đôi bổ sung theo Điều 35 Luật phòng chống tác hại của bia rượu và khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 31/20219/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, anh H có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn lại là lao động chính trong gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi phạm của anh Nguyễn Văn H: không đăng ký sang tên chủ sở hữu xe mô tô điều khiển bị tai nạn, không đội mũ bảo hiểm và điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn. Công an huyện Q đã xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi trên là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy bị cáo và bị hại Anh Nguyễn Văn H đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho anh H chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, thu nhập bị mất của bị hại, bù đắp tổn thất về tinh thần và thiệt hại về phương tiện tổng số tiền 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*). Bị cáo và bị hại không đề giải quyết về trách nhiệm dân sự, Anh Nguyễn Văn P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại của chiếc xe ô tô nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại xe tải thùng kín, sơn màu trắng số loại H100PORTER, tải trọng hàng hóa 965 kg, biển số 29C – 217.XX do bị cáo Hà Văn C điều khiển là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã lại xe cùng giấy tờ liên quan cho anh P quản lý. Việc thanh toán bảo hiểm trách nhiệm dân sự của bị cáo và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter biển số 15B2 – 703.05 là thuộc sở hữu



hợp pháp của anh Nguyễn Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh H. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q như trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 video clip hình ảnh vụ tai nạn giao thông là căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục được quản lý theo quy định của pháp luật. Do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Hà Văn C 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 380152012011 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 14/02/2020 là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình; Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Hà Văn C 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/6/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tuyên trả lại bị cáo Hà Văn C 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 380152012011 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 14/02/2020.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn C.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận***

- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND h. Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã S, h.B, Thanh Hóa;
- Công an & Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Duyên**  
(Đã ký)